

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2014/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định quản lý Chương trình****Phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Thực hiện Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định quản lý Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định quản lý Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*) được phê duyệt tại Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thông tư áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện, quản lý Chương trình và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thị trường khoa học và công nghệ* là môi trường pháp lý, đầu tư và thương mại thúc đẩy quan hệ giao dịch, trao đổi, mua bán các sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ được vận hành có sự định hướng, điều tiết và hỗ trợ của Nhà nước.

2. *Tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là tổ chức trung gian)* là tổ chức được quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 và có chức năng quy định tại Điều 3 của Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.

3. *Xúc tiến phát triển thị trường khoa học và công nghệ* là hoạt động thúc đẩy, tìm kiếm cơ hội, hỗ trợ giao dịch, trao đổi, mua bán sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ thông qua các hình thức như hội chợ, triển lãm, trình diễn, giới thiệu công nghệ của tổ chức ở trong và ngoài nước.

4. *Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình (sau đây gọi tắt là tổ chức chủ trì)* là tổ chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình.

5. *Đơn vị quản lý các nhiệm vụ của Chương trình* là Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. *Đơn vị quản lý kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình* là Văn phòng các Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia (sau đây gọi tắt là Văn phòng các Chương trình quốc gia) thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

7. *Ban Chủ nhiệm Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Ban Chủ nhiệm Chương trình)* là tổ chức tư vấn giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xác định phương hướng, mục tiêu, nội dung nhiệm vụ chủ yếu của Chương trình trong từng giai đoạn.

Điều 3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình (sau đây viết tắt là nhiệm vụ thuộc Chương trình) nhằm hỗ trợ các hoạt động chính sau đây:

a) Nghiên cứu hoàn thiện, tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ;

b) Xây dựng, nâng cao năng lực mạng lưới tổ chức trung gian;

c) Khai thác, phát triển và kết nối nguồn cung, nguồn cầu công nghệ;

d) Liên kết, hợp tác đầu tư thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ phục vụ sản xuất kinh doanh;

đ) Nâng cao nhận thức xã hội, đào tạo nguồn nhân lực hỗ trợ phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

2. Nhiệm vụ thuộc Chương trình được thể hiện dưới các hình thức sau:

a) Đề án khoa học, đề tài khoa học và công nghệ nghiên cứu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về thị trường khoa học và công nghệ;

b) Dự án khoa học và công nghệ thúc đẩy quan hệ cung - cầu công nghệ, nâng cao năng lực tổ chức trung gian, phát triển dịch vụ khoa học và công nghệ;

c) Hoạt động hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ của sinh viên, học sinh, nhà khoa học trẻ tài năng, nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng, cơ sở nghiên cứu, đào tạo:

- Lập hồ sơ đơn đăng ký sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, giải pháp kỹ thuật có tiềm năng thương mại hóa với điều kiện đơn được chấp nhận hợp lệ;

- Xây dựng phương án phân chia thu nhập trong giao quyền, chuyển nhượng, chuyển giao quyền sử dụng, góp vốn bằng giá trị kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ với điều kiện được bên liên quan chấp thuận.

Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ đáp ứng yêu cầu quy định tại Điểm này không cần thực hiện quy trình thủ tục xác định, tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy định tại Chương III của Thông tư này và được phép thực hiện phương thức thanh toán trực tiếp với Văn phòng các Chương trình quốc gia theo Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý tài chính của Chương trình.

3. Hoạt động quản lý Chương trình bao gồm:

a) Hoạt động của Ban Chủ nhiệm Chương trình; hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Văn phòng các Chương trình quốc gia và các đơn vị chức năng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Truyền thông, tập huấn, hướng dẫn thủ tục nộp hồ sơ, xây dựng thuyết minh đề tài, dự án; khảo sát, đánh giá, đề xuất đề tài, dự án tiềm năng;

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ; tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết Chương trình; xây dựng các báo cáo tổng kết; lấy ý kiến đánh giá về Chương trình;

d) Tổ chức các chương trình tham quan, khảo sát thực tế và học tập kinh nghiệm từ các mô hình phát triển thị trường khoa học và công nghệ thành công, tiêu biểu ở trong nước và nước ngoài;

đ) Các hoạt động khác trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

Điều 4. Dự án đầu tư thuộc Chương trình

1. Thủ tục thẩm định, tổ chức thực hiện, điều chỉnh nội dung tiến độ thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nội dung nhiệm vụ liên quan đến dự án đầu tư xây dựng, tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ cho các sản phẩm công nghệ công lập, trung tâm giao dịch công nghệ địa phương

và các tổ chức trung gian công lập khác được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ có nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cho Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 5. Nguyên tắc chung xác định nhiệm vụ thuộc Chương trình

Việc xác định nhiệm vụ thuộc Chương trình tuân theo nguyên tắc sau đây:

1. Có nội dung phù hợp với nhiệm vụ chung của Chương trình được quy định trong Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020.

2. Có mục tiêu rõ ràng, cụ thể và có tác động tích cực đến tăng trưởng giao dịch công nghệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

3. Có tính khả thi, trong đó tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ phải đáp ứng các điều kiện cần thiết về năng lực chuyên môn, cơ sở vật chất, tài chính để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

4. Nội dung hoạt động đã được cấp kinh phí ngân sách nhà nước theo các nguồn khác để thực hiện thì không được xem xét hỗ trợ kinh phí ngân sách nhà nước theo nhiệm vụ thuộc Chương trình.

Điều 6. Mã số nhiệm vụ thuộc Chương trình

Văn phòng các Chương trình quốc gia thực hiện việc ghi mã số nhiệm vụ thuộc Chương trình khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Thông tư này theo quy định sau:

TTKHCN.DA.XX-YY;

TTKHCN.ĐT.XX-YY;

TTKHCN.ĐA.XX-YY;

Trong đó:

TTKHCN là ký hiệu của Chương trình;

DA là ký hiệu của hồ sơ đăng ký dưới hình thức dự án;

ĐT là ký hiệu của hồ sơ đăng ký dưới hình thức đề tài;

ĐA là ký hiệu của hồ sơ đăng ký dưới hình thức đề án;

XX là ký hiệu số thứ tự của hồ sơ đăng ký;

YY là ký hiệu năm tiếp nhận hồ sơ đăng ký;

Ví dụ: TTKHCN.DA.01-2015 để chỉ hồ sơ đăng ký dưới dạng dự án số 01 được tiếp nhận vào năm 2015 thuộc Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020.

Chương II

TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN LỰA CHỌN, NỘI DUNG HỖ TRỢ

Điều 7. Đề án khoa học, đề tài khoa học và công nghệ thuộc Chương trình

1. Tiêu chí, điều kiện lựa chọn

- a) Tổ chức có chức năng, nhiệm vụ liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ;
- b) Mục tiêu, nội dung và sản phẩm nghiên cứu phù hợp với mục tiêu, nội dung nhiệm vụ thuộc Chương trình;
- c) Có đội ngũ chuyên gia có năng lực nghiên cứu và đưa ra giải pháp khả thi cho những vấn đề thực tiễn để phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

2. Nội dung hỗ trợ

- a) Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về cơ chế quản lý, chức năng bộ máy quản lý nhà nước phục vụ phát triển thị trường khoa học và công nghệ;
- b) Nghiên cứu đề xuất biện pháp tăng cường thực thi quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể tham gia giao dịch công nghệ;
- c) Nghiên cứu xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ tiêu phục vụ điều tra, khảo sát, thống kê, báo cáo, đánh giá năng lực cung và cầu công nghệ;
- d) Nghiên cứu xây dựng quy hoạch, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển mạng lưới tổ chức trung gian, khuyến khích phát triển dịch vụ khoa học và công nghệ;
- đ) Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nâng cao nhận thức về thị trường khoa học và công nghệ;
- e) Nghiên cứu đề xuất giải pháp thúc đẩy quan hệ cung - cầu công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức trung gian;
- g) Nghiên cứu đề xuất cơ chế hợp tác công tư, liên kết giữa tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhà tư vấn để thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ;
- h) Nghiên cứu đổi mới hoạt động của hệ thống quỹ khoa học và công nghệ; xây dựng cơ chế, chính sách phát triển quỹ đầu tư mạo hiểm phục vụ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ;